

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HS-ST
Ngày 05 tháng 02 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Ông Sái Văn Trọng

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà
Cao Thị Th Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh
Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2018/ HSST
ngày 11 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
18/2018/QĐXX ngày 23/01/2018 đối với bị cáo:

Phan Thị L, sinh ngày 03 tháng 03 năm 1964; nơi sinh: Vĩnh Phúc; nơi
Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 9, phường LB, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc;
chỗ ở: Khu 16, phường LB, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Kinh
doanh; trình độ văn hoá: 0/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ;
quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn C và bà Dương Thị L (đã chết); chồng:
Bùi Văn B; con: Có 03 người, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1990; tiền án,
tiền sự: không; nhân thân: Tại Bản án số 41/HS-ST ngày 28/12/1995 của Tòa án
nhân dân thị xã V (nay là thành phố V) xử phạt Phan Thị L 09 tháng tù nhưng
cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Chứa mại dâm, môi giới
mại dâm”, tháng 02/2000 chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí; tại Bản
án số 12/2005/HS-ST ngày 12/8/2005 của Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh
Phúc xử phạt Phan Thị L 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử
thách 60 tháng về tội “Đánh bạc”, tháng 03/2011 chấp hành án phí; bị cáo bị bắt
tạm giam từ ngày 14/9/2017 đến nay, có mặt.

*** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Trần Văn K, sinh năm: 1993; trú tại: thôn ĐT, xã YB, huyện VT,
tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Đức H, sinh năm: 1984; trú tại: Thôn ML, xã VT, huyện
LT, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

- Chị Lê Thị C (H2), sinh năm: 1973; trú tại: Thôn LĐ, xã HL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

- Chị Đào Thị Ng (Thủy Tiên), sinh năm: 1986; trú tại: Khu 11, xã KĐ, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

- Chị Đào Thị V1, sinh năm: 1991; trú tại: Xóm C, Đội 2, xã KP, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, vắng mặt.

- Chị Trần Thị Th (Yến Nhi), sinh năm: 1985 ; trú tại: Khu 12, xã BG, huyện HH, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

- Chị Hoàng Thị H2, sinh năm: 1973; trú tại: Thôn BH, thị trấn HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2001, do có nhu cầu kinh doanh cà phê, giải khát, Phan Thị L mượn nhà và đất ở của bà Dương Thị D1, sinh năm 1944 (là dì ruột của L), ở khu 10, phường ĐĐ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc để mở quán cà phê VN. L xây dựng thêm 05 lán cạnh ngôi nhà cấp 4 của bà D1 để phục vụ việc bán cà phê và nhờ bà Phan Thị D, sinh năm 1961, ở khu 10, phường Đồng Đa, thành phố V (chị gái của L) đứng tên hộ kinh doanh cá thể (do L không biết chữ), L quản lý và kinh doanh quán cà phê VN đó cho đến nay.

Trong thời gian Phan Thị L kinh doanh, khoảng cuối năm 2016, đầu năm 2017, Lê Thị C, Hoàng Thị H2, Trần Thị Th (tên gọi khác là Yến Nhi), Đào Thị Ng (tên gọi khác là Thủy Tiên), Đào Thị V1 (là em gái của Đào Thị Ng) và Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1974, trú tại: Phường TT, thị xã PY, tỉnh Vĩnh Phúc đến quán cà phê VN gặp L xin việc làm. Sau khi thỏa thuận, L có thống nhất với C, H2, Th, Ng, D và V1 là L sẽ nhận những người này vào làm nhân viên phục vụ bán cà phê, giải khát và nếu có khách có nhu cầu mua dâm thì L sẽ trực tiếp thỏa thuận với khách sau đó bố trí cho các nhân viên này bán dâm cho khách tại quán cà phê VN để kiếm lời, giá tiền một lần bán dâm là 150.000đ/người trong thời gian 25 phút, ngoài số tiền này nếu khách cho thêm gái bán dâm khoản tiền gì thì gái bán dâm hưởng. Số tiền mua dâm 150.000đ này, L thống nhất không trực tiếp thu của khách hỏi mua dâm mà gái bán dâm có trách nhiệm thu khoản tiền này thay cho L trước khi bán dâm, mục đích của L là nhằm đề phòng nếu cơ quan Công an kiểm tra phát hiện thì L sẽ chối bỏ trách nhiệm tổ chức hoạt động chứa mại dâm của bản thân. Nếu là khách quen (khách đã mua dâm tại quán) thì khi đến quán nếu muốn mua dâm với gái bán dâm nào thì L sẽ bố trí cho mua dâm với gái bán dâm đó. Số tiền 150.000đ thu của khách mua dâm, gái bán dâm sẽ giữ lại 100.000đ, còn 50.000đ sau khi bán dâm xong sẽ đưa cho L là tiền chứa mại dâm. Ngoài số tiền bán dâm mà có, L không trả cho các gái bán dâm C, H2, Th, Ng, D và V1 khoản tiền gì khác. Các nhân viên phải tự lo chỗ ăn, ở của mình, nhưng nếu ai muốn ở lại quán thì ở ngôi nhà cấp 4 phía sau quán.

Khoảng 21 giờ ngày 18/01/2017, sau khi uống rượu, Trần Văn K, sinh năm 1993, trú tại: thôn ĐT, xã YB, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; Nguyễn Văn T, sinh năm 1981, trú tại: Xã HĐ, huyện TD; Ngô Văn Hải, sinh năm 1995, trú tại: Xã KX, huyện VT và Nguyễn Văn H3, sinh năm 1985, trú tại: VTĐ, phường KQ, thành phố V rủ nhau đến quán cà phê VN do L quản lý để mua dâm. K, H3, T và Hải đi xe máy đến quán cà phê VN. Khi đến quán, K và H3 đi đến khu vực quây lễ tân thì thấy Phan Thị L đang cầm chổi quét sân, C, V1, H2, D đang ngồi nói chuyện, K gọi “bà chủ ơi?”, thì L đi ra gặp K. K hỏi “còn nhân viên không cô?”, L hiểu K hỏi còn gái bán dâm không, L nói “có nhân viên, chờ một chút, đang kín chỗ”, H3 liền hỏi “giá bao nhiêu?” thì L nói “150.000đ/ người trong thời gian 25 phút”. Sau đó, K và H3 ngồi ở bàn uống nước gần quây lễ tân, H3 đưa cho K 1.900.000đ để trả tiền mua dâm, T và Hải ngồi ngoài xe máy chờ.

Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Đức H, sinh năm 1984, trú tại: Thôn ML, xã VT, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc đang chơi ở thành phố V, H nảy sinh ý định muốn mua dâm với gái bán dâm. Do trước đó H đã mua dâm tại quán cà phê VN, trong đó có mua dâm với Trần Thị Th nên H gọi điện thoại cho Th hỏi có ở quán cà phê VN không để H đến thì Th nói có. Sau đó, H đi taxi đến quán cà phê VN. Vào trong sân, H thấy L đang đứng gần chỗ K và H3 ngồi uống nước, H đi đến gặp L và nói “cho cháu gặp Yến Nhi” (tức Th), L hiểu là H muốn gặp Th để mua dâm. L đi ra dãy nhà cấp 4 phía sau gọi “Yến Nhi ơi lên có khách”. Nghe vậy, Th hiểu là L gọi lên bán dâm cho khách. Khoảng 05 phút sau, Th đi ra quây lễ tân thì thấy H đang ngồi ở bàn uống nước cùng K và H3. Thấy Th đi ra, H đứng dậy đi đến chỗ Th, sau đó Th và H cùng đi vào lán thứ nhất để thực hiện việc mua bán dâm. Khi vào trong lán, H đưa cho Th 200.000đ (gồm 02 tờ mệnh giá 100.000đ), trong đó 150.000đ là tiền mua dâm và 50.000đ H cho thêm Th, rồi Th và H cởi quần của mình ra để quan hệ tình dục.

Cùng lúc này, Đào Thị Ng đi từ dãy nhà cấp 4 trong quây cà phê VN đi lên quây lễ tân, L quay sang nói với các gái bán dâm “các em ra tiếp khách”, rồi quay sang nói với nhóm K “các nhân viên đây, chọn em nào thì chọn” và chỉ tay về phía các gái bán dâm C, H2, V1, Ng và D. Nghe vậy, các gái bán dâm đều hiểu là L bảo ra đưa khách vào trong lán để bán dâm. C, H2, V1 và D đi đến chỗ nhóm K đang đứng, T chọn C, Hải chọn V1, H3 chọn H2 rồi từng đôi lần lượt đi vào 03 lán phía trong quán thực hiện việc mua bán dâm. K chỉ về phía Ng đang ngồi và nói “em đi với anh”. Ng đi đến chỗ K thì K nói với L “bọn cháu 04 người hết bao nhiêu, cháu trả luôn”, thì L nói “600.000đ”. K lấy 03 tờ tiền, mỗi tờ mệnh giá 200.000đ trong túi quần ra đưa cho L và hỏi “đủ chưa”, thì L nói “đủ rồi, đưa tiền cho các em”, đồng thời L bảo Ng cầm tiền cho chị em. K đưa 600.000đ cho Ng, Ng cầm tiền cất vào túi rồi nói về phía lán nơi V1, C và H2 đang bán dâm cho khách “tiền em cầm rồi, lúc nào xong em đưa”, sau đó Ng cùng K đi vào lán trong cùng thực hiện việc mua bán dâm.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, Tổ công tác của Công an thành phố V kiểm tra quán cà phê VN, phát hiện và bắt quả tang tại 05 lán có 05 đôi nam nữ đang có

hành vi mua bán dâm gồm: Lần thứ nhất có Trần Thị Th và Nguyễn Đức H (thấy Công an đến kiểm tra H đã trèo tường bỏ trốn); lần thứ 2 có Ngô Văn H4 và Đào Thị V1; lần thứ 3 có Nguyễn Văn H3 và Hoàng Thị H2; lần thứ 4 có Nguyễn Văn T và Lê Thị C; lần thứ 5 có Trần Văn K và Đào Thị Ng. Thu giữ vật chứng gồm: Tại lần thứ nhất có 01 quần sịp nam màu xám tro, 01 áo khoác nam màu xanh, 01 điện thoại Nokia màu đen và thu giữ của Th 100.000đ; lần thứ 2: 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu IDA và thu của Đào Thị V1 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng, 50.000đ và 01 chứng minh nhân dân mang tên Đào Thị V1; lần thứ 3: 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu IDA; tại lần thứ 4 gồm: 01 bao cao su đã qua sử dụng cùng 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu IDA và thu của Lê Thị C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng, 01 điện thoại Nokia màu vàng, 300.000đ và 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lê Thị C; tại lần thứ 5: 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu IDA và thu giữ của Đào Thị Ng 600.000đ; 04 bao cao su nhãn hiệu IDA chưa qua sử dụng và 01 chứng minh nhân dân mang tên Đào Thị Ng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Ngày 19/01/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V ra Lệnh khám xét khẩn cấp tại quán cà phê VN. Quá trình khám xét khẩn cấp thu giữ: Của Hoàng Thị H2 01 chiếc hòm bằng kim loại bên trong có 08 chiếc áo và 05 chiếc quần dài; Của Trần Thị Th 02 chiếc túi bằng vải bạt bên trong có 06 chiếc quần dài và 12 chiếc áo các loại cùng một số bộ quần áo lót và 10 chiếc móc nhôm.

Ngày 18/4/2017, Trần Thị Th tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V 100.000đ là tiền do bán dâm ngày 18/01/2017 tại quán cà phê VN mà có.

Ngoài ra, tại Cơ quan điều tra Nguyễn Đức H và Trần Thị Th còn khai nhận: Ngoài lần H và Th mua bán dâm ngày 18/01/2017 bị Cơ quan công an phát hiện bắt quả tang thì trước đó H và Th còn có 01 lần mua bán dâm tại quán cà phê VN dưới sự chỉ đạo, điều hành của Phan Thị L nhưng không nhớ cụ thể ngày, tháng do thời gian đã lâu. H, Th khai nhận lần mua dâm đó H đã Th toán trả tiền để được mua dâm là 200.000đ, trong đó tiền chứa mại dâm L được hưởng là 50.000đ còn 150.000đ là tiền Th được hưởng gồm tiền bán dâm 100.000đ và tiền H cho thêm Th 50.000đ.

Các gái bán dâm: Lê Thị C, Đào Thị V1, Đào Thị Ng và Hoàng Thị H2 còn khai nhận ngoài lần Phan Thị L bố trí cho các nhân viên bán dâm cho khách ngày 18/01/2017 bị bắt quả tang thì L còn nhiều lần bố trí cho các gái bán dâm này bán dâm cho khách tại quán cà phê VN để kiếm lời, tuy nhiên các gái bán dâm này đều khai không nhớ L đã bố trí cho bán dâm bao nhiêu lần tại quán, không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người mua dâm, không nhớ bán dâm ngày, tháng cụ thể. Do không ghi chép sổ sách, tiền bán dâm Th toán trực tiếp với L trong ngày nên không nhớ đã thu lời bao nhiêu tiền.

Phan Thị L khai nhận, ngoài lần bố trí cho Th bán sâm cho H; Ng, V1, C và H2 bán sâm cho K, H3, T, Hải ngày 18/01/2017 bị bắt quả tang thì trước đó L không bố trí cho Th bán sâm cho H lần nào khác, không thu tiền của H để chứa mại sâm và cũng không nhận của Th 50.000đ từ việc bố trí cho Th bán sâm cho H mà có; L cũng không bố trí cho Ng, V1, C và H2 bán sâm cho khách mua sâm lần nào khác trước ngày 18/01/2017. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Phan Thị L với các gái bán sâm và người mua sâm nhưng L không thừa nhận.

Tại bản cáo trạng số 08/KSĐT-TA ngày 10/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Phan Thị L về tội “Chứa mại sâm” theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Phan Thị L khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đào Thị Ng tại phiên tòa khai nhận Ng được nhận vào quán VN khoảng tháng 6 năm 2016 thực chất là để bán sâm. Giữa các gái bán sâm và L có thỏa thuận mỗi lần bán sâm là 150.000đ, trong đó gái bán sâm được hưởng 100.000đ và L được hưởng 50.000đ. Các lần thu tiền chủ yếu gái bán sâm nhận tiền sau đó đưa lại cho L. Ng đã nhiều lần bán sâm cho khách nhưng không nhớ ngày, tháng, năm nào và không biết bán sâm cho ai. Ngày 18/01/2017, Ng theo chỉ đạo của L nhận số tiền 600.000đ bán sâm cho 04 khách nam giới và có nói lại các giá bán sâm khác là sẽ đưa tiền cho họ sau và đưa tiền cho L sau nhưng khi đang thực hiện việc mua bán sâm thì bị công an bắt nên chưa kịp đưa tiền.

Các gái bán sâm Lê Thị C, Trần Thị Th, Đào Thị Ng và Hoàng Thị H2 đều vắng mặt, quá trình điều tra khai: Các gái bán sâm này đến quán VN của L làm việc không có hợp đồng và thực hiện việc bán sâm cho khách, thỏa thuận với bà L mỗi lần bán sâm là 150.000đ, trong đó L nhận 50.000đ còn người bán sâm được nhận 100.000đ; các chị đã nhiều lần bán sâm nhưng không nhớ ngày, tháng, năm cụ thể và không nhớ đối tượng mua sâm là ai. Ngày 18/01/2017, sau khi được bà L chỉ đạo đi tiếp khách (bán sâm), các chị thực hiện việc bán sâm cho khách, thì bị bắt quả tang.

Nguyễn Đức H vắng mặt, quá trình điều tra khai: Do trước đó H đã mua sâm tại quán cà phê VN, nên ngày 18/01/2017 H gọi điện thoại cho Th hỏi có ở quán cà phê VN không để H đến. H đi đến gặp L và nói “cho cháu gặp Yến Nhi” (tức Th), L hiểu là H muốn gặp Th để mua sâm. L đi ra dãy nhà cấp 4 phía sau gọi “Yến Nhi ơi lên có khách”. Sau đó, Th và H cùng đi vào lán thứ nhất để thực hiện việc mua bán sâm. Khi vào trong lán, H đưa cho Th 200.000đ, trong đó 150.000đ là tiền mua sâm và trả cho chủ quán và 50.000đ H cho thêm cho Th.

Trần Văn K vắng mặt, quá trình điều tra khai: Tối 18/01/2017, K cùng Nguyễn Văn T, Ngô Văn Hải, và Nguyễn Văn H3 rủ nhau đến quán cà phê VN do L quản lý để mua sâm. K hỏi L “còn nhân viên không?”, L hiểu K hỏi còn gái bán sâm không, L nói “có nhân viên, chờ một chút, đang kín chỗ”, H3 liền

hỏi “giá bao nhiêu?” thì L nói “150.000đ/ người trong thời gian 25 phút”. K nói với L “bọn cháu 04 người hết bao nhiêu, cháu trả luôn”, thì L nói “600.000đ”. K lấy 03 tờ tiền, mỗi tờ mệnh giá 200.000đ trong túi quần ra đưa cho L và hỏi “đủ chưa”, thì L nói “đủ rồi, đưa tiền cho các em”, đồng thời L bảo Ng cầm tiền cho chị em. K đưa 600.000đ cho Ng sau đó các đối tượng vào các lần thực hiện mua bán dâm thì bị bắt.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Nghị Quyết 41 Của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; Điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự 1999, xử phạt bị cáo L từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù; đề nghị áp dụng: Khoản 1, 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 để giải quyết vật chứng của vụ án.

Bị cáo L không bào chữa và tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo L tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội; phù hợp với biên bản phạm tội quả tang; phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Trong thời gian từ cuối năm 2016 đến giữa tháng 01/2017, Phan Thị L là chủ quán cà phê VN ở khu 10, phường Đồng Đa, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, L đã sử dụng địa điểm quán cà phê VN làm nơi thực hiện hành vi tổ chức, chứa chấp hoạt động mại dâm để thu lời bất chính. L đã thống nhất với các gái bán dâm là Lê Thị C, Hoàng Thị H2, Trần Thị Th, Đào Thị Ng và Đào Thị V1 nếu có khách đến quán VN có nhu cầu mua dâm thì L sẽ trực tiếp thỏa thuận với khách sau đó bố trí cho các nhân viên này bán dâm cho khách tại quán để kiếm lời, giá tiền một lần bán dâm là 150.000đ/người, trong đó L được hưởng 50.000đ tiền chứa mại dâm, gái bán dâm được hưởng 100.000đ. L thống nhất với các gái bán dâm là L không trực tiếp thu tiền của khách mua dâm mà gái bán

dâm có trách nhiệm thu khoản tiền này thay cho L trước khi bán dâm, sau đó Th toán trả cho L 50.000đ tiền chứa mại dâm sau mỗi lần bán dâm theo sự điều hành của L.

Khoảng 22 giờ ngày 18/01/2017, Nguyễn Đức H tự đến quán VN đặt vấn đề với Phan Thị L về việc mua dâm, được L bố trí cho mua dâm với Trần Thị Th; Trần Văn K cùng Nguyễn Văn H3, Ngô Văn H4, Nguyễn Văn T đến đặt vấn đề với Phan Thị L về việc mua dâm và được L bố trí cho mua dâm với Đào Thị Ng, Đào Thị V1, Lê Thị C, Hoàng Thị H2 với mục đích L thu lời 250.000đ thì bị Tổ công tác của Công an thành phố V kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ 900.000đ; 04 bao cao su đã qua sử dụng cùng 04 vỏ bao cao su và 04 bao cao su chưa sử dụng đều nhãn hiệu IDA.

Ngoài lần bán dâm bị Cơ quan điều tra phát hiện trên, các gái bán dâm còn khai nhiều lần bán dâm tại quán cà phê VN do L quản lý, điều hành tuy nhiên các gái bán dâm không nhớ được ngày, tháng, năm cụ thể và không rõ bán dâm cho ai; Phan Thị L khai ngoài lần tổ chức bán dâm ngày 18/01/2017 bị bắt thì không tổ chức cho các gái bán dâm thực hiện hành vi bán dâm lần nào khác, do vậy không đủ cơ sở kết luận ngoài lần tổ chức bán dâm ngày 18/01/2017 thì L còn chứa mại dâm những lần khác.

Hành vi của Phan Thị L như trên đã phạm vào tội: “Chứa mại dâm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Điều luật quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm:...c. Phạm tội nhiều lần”.

Tương ứng với điểm c khoản 2 Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 thì tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:...c. Phạm tội 02 lần trở lên”.

Khung hình phạt tại điểm c khoản 2 Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm, còn khung hình phạt tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phạt tù từ 05 năm đến 10 năm, như vậy mức cao nhất của khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 cao hơn mức cao nhất của khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015 để đảm bảo có lợi cho người phạm tội thì truy tố, xét xử Phan Thị L về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm là có căn cứ.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội.

Mại dâm là hành vi trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu tới đạo đức xã hội, tới thuần phong, mỹ tục tốt đẹp của dân tộc, gây ảnh hưởng xấu tới cuộc sống ổn định gia đình. Mại dâm còn là một trong những nguyên nhân gây lây nhiễm các căn bệnh xã hội và đặc biệt là HIV. Pháp luật nghiêm cấm các hoạt động chứa mại dâm, môi giới mại dâm..., tuy nhiên vì tư lợi bị cáo vẫn bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện thu lợi trên thân xác phụ nữ.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án này thấy rằng:

Bị cáo L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo biết rõ tác hại của hoạt động mại dâm nhưng vì tư lợi đã thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu: Tại Bản án số 41/HS-ST ngày 28/12/1995 của Tòa án nhân dân thị xã V (nay là thành phố V) xử phạt Phan Thị L 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Chứa mại dâm, môi giới mại dâm”, tháng 02/2000 chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí; tại Bản án số 12/2005/HS-ST ngày 12/8/2005 của Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Phan Thị L 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội “Đánh bạc”, tháng 03/2011 chấp hành án phí. Tuy các bản án này đối với bị cáo đã được xóa án theo quy định của pháp luật nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu nên cần xử phạt nghiêm minh như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đó là: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo thường xuyên bị bệnh, trình độ văn hóa thấp (không biết chữ), có chồng được Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[3] Đối với hành vi của Đào Thị Ng ngày 18/01/2017 nhận 600.000đ tiền mua dâm của khách, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định do trước đó giữa L và các gái bán dâm, trong đó có Ng thống nhất khi khách lạ đến quán có nhu cầu mua dâm thì L trực tiếp thỏa thuận giá cả với khách sau đó bảo khách đưa tiền cho gái bán dâm, L không trực tiếp thu tiền của khách hỏi mua dâm, mục đích là nhằm đề phòng nếu cơ quan Công an kiểm tra phát hiện hành vi chứa mại dâm thì do L không cầm tiền mua dâm của khách nên L sẽ chối bỏ trách nhiệm tổ chức hoạt động chứa mại dâm của mình. Bản thân Ng là gái bán dâm, L bảo Ng nhận tiền từ khách mua dâm nhưng Ng chỉ được hưởng phần tiền bán dâm mà có, ngoài ra không được hưởng lợi gì trong số tiền 50.000đ/lượt L chứa mại dâm mà có. Do vậy không đủ căn cứ để xử lý đối với Ng đồng phạm với L về việc chứa mại dâm.

Đối với ba khách mua dâm Nguyễn Văn T, Ngô Văn H4 và Nguyễn Văn H3. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của T, H4 và H3, do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với hai khách mua dâm là Trần Văn K và Nguyễn Đức H: Ngày 12/10/2017, Công an thành phố V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 500.000đ về hành vi mua dâm theo quy định tại Khoản 1 Điều 22 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với Đào Thị Ng, Đào Thị V1, Lê Thị C, Hoàng Thị H2 và Trần Thị Th: Ngày 29/9/2017 và ngày 12/10/2017 Công an thành phố V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 200.000đ về hành vi bán dâm theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với số tiền 600.000đ thu giữ của Đào Thị Ng, quá trình điều tra xác định đó là tiền Phan Thị L cùng các gái bán dâm thu được từ việc chứa mại dâm, hoạt động mại dâm tại quán cà phê VN mà có, do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 200.000đ thu giữ của Trần Thị Th, quá trình điều tra xác định đó là tiền Nguyễn Đức H trả để mua dâm với Th, trong đó 150.000đ của Th bán dâm mà có và 50.000đ trả cho Phan Thị L là tiền chứa mại dâm mà có, do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 quần sịp nam màu xám tro, 01 áo khoác nam màu xanh, 01 điện thoại Nokia màu đen, là tài sản của Nguyễn Đức H. Ngày 28/7/2017, Cơ quan CSĐT Công an thành phố đã trả lại các tài sản trên cho H, H đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với 04 bao cao su đã qua sử dụng cùng 04 vỏ bao cao su nhãn hiệu IDA thu giữ tại các lán trong quán cà phê VN: đây là các bao cao su mà Đào Thị V1, Lê Thị C, Hoàng Thị H2 và Đào Thị Ng sử dụng khi mua bán dâm, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 04 bao cao su nhãn hiệu IDA chưa qua sử dụng thu giữ của Đào Thị Ng. Ng khai số bao cao su này Ng mua tại quầy thuốc mục đích để cho khách mua dâm sử dụng khi mua bán dâm, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng, 50.000đ và 01 chứng minh nhân dân mang tên Đào Thị V1 thu giữ của Đào Thị V1, là tài sản và giấy tờ cá nhân của V1 không liên quan đến hành vi vi phạm. Ngày 29/7/2017, Cơ quan CSĐT Công an thành phố đã trả cho V1, V1 đã nhận lại tài sản cùng chứng minh nhân dân và không có đề nghị gì, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng, 01 điện thoại Nokia màu vàng và 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lê Thị C thu giữ của Lê Thị C, là tài sản và giấy tờ cá nhân của C không liên quan đến hành vi vi

phạm. Ngày 29/7/2017, Cơ quan CSĐT Công an thành phố đã trả cho C, C đã nhận lại tài sản cùng thẻ căn cước công dân và không có đề nghị gì, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền 300.000đ thu giữ của Lê Thị C, trong số tiền trên có 100.000đ là tiền Nguyễn Văn T cho thêm C khi bán dâm cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, còn 200.000đ là do C lao động mà có không liên quan đến hành vi vi phạm. Ngày 29/7/2017, Cơ quan CSĐT Công an thành phố đã trả cho C 200.000đ, C đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Đào Thị Ng, là giấy tờ cá nhân của Ng, không liên quan đến hành vi vi phạm. Ngày 29/7/2017, Cơ quan CSĐT Công an thành phố đã trả lại cho Ng, Ng đã nhận lại chứng minh nhân dân và không có đề nghị gì, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với 01 chiếc hòm bằng kim loại bên trong có 08 chiếc áo và 05 chiếc quần dài thu giữ của Hoàng Thị H2 và 02 chiếc túi bằng vải bạt bên trong có 06 chiếc quần dài, 12 chiếc áo các loại cùng một số bộ quần áo lót và 10 chiếc móc nhôm thu giữ của Trần Thị Th, là đồ dùng cá nhân của H2 và Th sử dụng khi sinh sống tại quán cà phê VN. Ngày 20/01/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố đã trả lại các tài sản trên cho H2 và Th. H2 và Th đã nhận lại tài sản, không có đề nghị gì, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Xét bị cáo Phan Thị L tuổi tương đối cao, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, đang phải đi ở nhờ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thị L phạm tội: “Chứa mại dâm”.

Xử phạt bị cáo Phan Thị L: 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 14/9/2017.

Về vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000đ thu giữ của Đào Thị Ng; 200.000đ thu giữ của Trần Thị Th; số tiền 100.000đ thu giữ của Lê Thị C là tiền do phạm tội, do hoạt động mại dâm mà có.

Tịch thu tiêu hủy 04 bao cao su đã qua sử dụng cùng 04 vỏ bao cao su nhãn hiệu IDA và 04 bao cao su nhãn hiệu IDA chưa sử dụng là đồ vật sử dụng vào việc vi phạm hoạt động mại dâm, không còn giá trị sử dụng.

(Các vật chứng có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 02 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phan Thị L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân TP V;
- Công an TP V;
- Chi cục thi hành án TP V;
- Thi hành án Hình sự;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Văn Mạnh